TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ÂN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 7 - 2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quý Hòa;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiển.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định*** *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/3/2020, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2021, giữa các bên đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Minh N, sinh năm 1983;
Địa chỉ: thôn Đ, TT.Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Ông Trần Quang T, sinh năm 1980;
Địa chỉ: thôn V, xã Ân Tín, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị Minh N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Quang T có tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định vào ngày 05/9/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống và làm việc tại TP.Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khi bà mang thai thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi; ông T bỏ mặc bà đi chơi cờ bạc; không lo làm ăn, không quan tâm, chăm lo cho gia đình. Bà và ông T đã ly thân từ cuối năm 2016. Nay, bà xét thấy không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trần Quang T.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Trần Lê Thảo T1, sinh ngày 11/7/2016, hiện đang ở với bà, nay bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con; yêu cầu ông Trần Quang T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Trần Quang T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, theo quy định tại Điều 177; 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông T không đến Tòa án trình bày ý kiến và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông. Do đó Tòa án vẫn tiến hành các thủ tục tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về hôn nhân: Xét thấy tình cảm vợ chồng bà Trần Thị Minh N, ông Trần Quang T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Trần Thị Minh N ly hôn ông Trần Quang T.

Về con chung: Đề nghị giao 01 con chung tên Trần Lê Thảo T1, sinh ngày 11/7/2016, cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng; ông Toàn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Minh N có đơn yêu cầu ly hôn ông Trần Quang T. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Trần Quang T có hộ khẩu thường trú tại xã Ân Tín, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

Tại phiên tòa hôm nay ông Trần Quang T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, ông T không có yêu cầu phản tố, không có người đại diện tham gia phiên tòa; bà Trần Thị Minh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Minh N và ông Trần Quang T có tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định vào ngày 05/9/2016, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sinh sống và làm việc tại TP.Hồ Chí Minh, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Bà N cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khi bà mang thai; lý do vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi; ông T bỏ mặc bà đi chơi cờ bạc; không lo làm ăn, không quan tâm, chăm lo cho gia đình. Vợ chồng bà đã ly thân từ tháng cuối năm 2016. Nay, bà N yêu cầu ly hôn ông T là có căn cứ để chấp nhận.

Còn đối với bị đơn ông Trần Quang T: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành các thủ tục thông báo thụ lý và thông báo các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải hợp lệ, nhưng tất cả các buổi làm việc tại Tòa án ông T đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, ông T cũng không có mặt, điều này chứng tỏ ông cũng không muốn níu kéo tình cảm vợ chồng, không muốn níu kéo cuộc hôn nhân của ông bà.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà Trần Thị Minh N và ông Trần Quang T mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc và thực tế họ đã ly thân từ

cuối năm 2016, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Bà N, ông T có 01 con chung tên Trần Lê Thảo T1, sinh ngày 11/7/2016; cháu T1 hiện đang được bà N nuôi dưỡng ổn định, nên cần tiếp tục giao cho bà nuôi dưỡng là phù hợp. Bà N yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, do ông T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên không xác định được công việc hiện tại cũng như mức thu nhập của ông T. Xét thấy, yêu cầu của bà N là phù hợp với quy định của pháp luật về mức cấp dưỡng nuôi con. Nên, buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Minh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; ông Trần Quang T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm; theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; 81; 82; 83; 84; 110; 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Bà Trần Thị Minh N được ly hôn ông Trần Quang T.

2. *Về con chung:* Giao 01 con chung tên Trần Lê Thảo T1, sinh ngày 11/7/2016, cho bà Trần Thị Minh N tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Trần Quang T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Buộc ông Trần Quang T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 8/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

4. *Về tài sản chung:* không xem xét.

5. *Về án phí:* Án phí ly hôn sơ thẩm, bà Trần Thị Minh N phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006052 ngày 11/3/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

Ông Trần Quang T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình định xét xử Phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- UBND thị trấn Tuy Phước;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hồng Nam